



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE TAN NGOC
Last Middle First

Current Address: 236 B/41 Quang Trung Plo. Q. Gò Vấp TP HCM

Date of Birth: 1945 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) Craftman
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 3/75 To 10/81
Years: 6 Months: 8 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Huế, ngày 4 tháng 10 năm 1981

LỆNH THA

Căn cứ thông tư số 220/TTg và thông tư số 240 ngày 4-4-1978 và ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc xét tha và gia hạn đối với các binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và các tổ chức chính trị, đảng phái phản động liên đang bị tập trung giáo dục cải tạo các trại trong tỉnh.

Thực hành quyết định tha số 08/QĐ ngày 12 tháng 9 năm 1981 của ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên

26 5 TRƯỞNG TY CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN
RA LỆNH THA

Họ và tên 8651 Lê Căn Ngao bí danh
Ngày tháng năm sinh 1945
Quê quán 565/411 Đường Nguyễn Huệ TP. Hồ Chí Minh
Trú quán 236 B/40 Phường 9 Quận Trưng Vương, Quận Vực TP. HCM
Cấp bậc, chức vụ, trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ
Đại úy Cảnh sát An ninh

Khi về phải trực tiếp trình diện ngay với Ủy ban nhân dân, công an xã
Phường 9 và công an huyện Quận Gò Vấp
thuộc tỉnh TP. Hồ Chí Minh và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa
phương trong thời hạn 6 tháng đến 12 tháng và phải chấp hành các quy định của
Ủy ban nhân dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

SAO Y BẢN CHÍNH 8/10/81 K/T TRƯỞNG TY CÔNG AN
BÌNH TRỊ THIÊN

(Căn cứ tại thị xã Huế)
Ngày 21 tháng 9 năm 1981
TM UBND PHƯỜNG 10



CHỖ CHỮ TÍCH

Nguyễn Văn Tý

Các nhóm

Sĩ Tôn Ngọc 11045 là người
trình diện tại CA P3 giờ này.

ANT 11045 P3 ngày 10-10-81

TM BCA P3

Tổng CA



Tên và họ

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

A/. Basic Identification Date :

1. Name : Lê Tấn Ngọc
2. Date/Place of birth : 24/05/1945 Saigon
3. Residence address : 236B/41 Quang Trung street phường 10
Quận Gò Vấp Hồ Chí Minh City V.N
4. Current occupation : Craftman

B/. Relative to accompany :

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1. Lê thị Hải	1943	Hanoi	F	M	Wife
2. Lê Huyền Ngọc Nga	1969	Saigon	F	S	Daughter
3. Lê Ngọc Thạch	1973	Saigon	M	S	Son
4. Lê Ngọc Thảo	1975	Saigon	M	S	Son

C/. Relatives Outside VietNam : N/A

D/. Complete Family Listing :

1. Father : Lê Văn Trước - dead -
2. Mother : Đông thị Ba - Living 56F/41A Đào Duy Từ Street
Hồ Chí Minh City
3. Spouse : Lê thị Hải - Living 236B/41 Quang Trung Street
Hồ Chí Minh City
4. Children : 1. Lê Huyền Ngọc Nga
2. Lê Ngọc Thạch
3. Lê Ngọc Thảo
5. Siblings : 1. Lê Tấn Tài 889 Nguyễn Trãi Hồ Chí Minh City
2. Lê thị Tân Phú 889 Nguyễn Trãi Hồ Chí Minh City
3. Lê thị Tân Quý 56F/41A Đào Duy Từ Hồ Chí Minh City

E/. Employment with U.S Government of Companies : None

F/. Employment with RVN/Military :

Name : Lê Tấn Ngọc S/N 65/130.278
Military Unit : 5th Battalion of RVN Marine Corps APO 3357
Camp Phan Như Đôn, Base at Sông Thần Thủ Đức.
Rank and Duty : Captain, Chief of Second Section Operation Officer
Name of Superior : Major Phan Văn Tiến
Graduated : at Thủ Đức Military Academy 26th Promotion

G/. Reeducation :

Name : Lê Tấn Ngọc
Time spent in Reeducation : 6 years 8 months (From 25 March 1975
captured at Thuận An Huế to 04 October 1981)

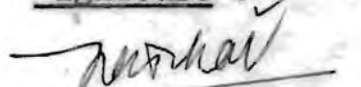
H/. Additional Remarks :

This is the 3rd request the former has been sent you in December 1983 but unit now I haven't heard any back from you yet. I Respectfully request your action and for advise me any discrepancy to complete to make my case eligible for your programme .

I/. Documents enclosed :

1. Copy of Reeducation Release Certificate
2. Application

Signature :


Lê Tấn Ngọc

Date : 27-10-89

Hochiminh City October 24th 1989

-000-

TO : Mr. Bruce A. Beardsley
Director Orderly Departure Office
Bangkok - Thailand

Subject : Request assistance and consideration for
immigration to the U.S under the O.D.P Programme

Dear Sir ,

As a former Captain in the RVN Marine Corps -Serial number 65/130.278 - graduated the 26th promotion in the Military - Academy Thuduc . I served the Vietnamese Marine Corps from 1967 to March 26th 1975 at Thuận - the day I was captured by the North Army . I have been applying your assistance and consideration for resettle into the U.S under the Orderly Departure Program in December 1983 ,but until the present date I haven't heard back from you yet .

To ensure my file is reached your hand , please drop me words (give me a LOI certificate) and advise me what to do to make my file perfectly to consider . I enclosed here with 1 Questionnaire , 1 photo of Received certificate , 1 copy of the Reeducation Release certificate .

Whatever assistance you should give me will be greatly appreciate .

Very truly yours

Nat Hai
Lê-Tấn-Ngọc

Enclosed :

- 1 Questionnaire
- 1 Copy of Received certificate
- 1 Copy of Reeducation Release certificate

Sài Gòn ngày 26 Tháng 10 năm 1989 .

Kính Thưa Bà ;

Gia đình chúng tôi nhận được thư Bà đề ngày 15/01/89. Chúng tôi rất sung sướng và xúc động. Bên này chúng tôi luôn theo dõi và xúc tiến công việc như lời bà dặn. Nhưng sau một thời gian chờ đợi mà tình hình cứ lặng im. Nay theo dõi được biết tên báo chí thì việc giải quyết cho những người của chế độ cũ (đồ học tập cải tạo trở về) được hai bên chính phủ thực hiện. Gia đình chúng tôi rất mừng và xin gửi tiếp thư này đến Bà kèm theo những yêu cầu Bà có ghi rõ trong thư. Kính mong Bà Thường và giúp đỡ cho gia đình chúng tôi được sớm đạt ý nguyện (những gì có, chưa có hoặc thất lạc chúng tôi xin ghi rõ trong thư này).

1. Hồ sơ bảo hộ : không có vì chúng tôi không có thân nhân bên ấy.

2. LỜI : chúng tôi chưa có

3. Giấy hồ tịch:

a. Hôn thú (01 bản)

b. Khai sinh (mỗi người 01 bản chiếu Thu. hồ
Khẩu định Kém)

4. Chứng minh ND: Mỗi người 01 bản

5. Hình: mỗi người 01 bản

6. Giấy tờ liên hệ đến tư nhân:

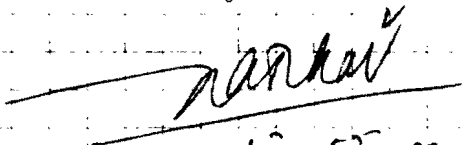
a. Mẫu câu hỏi ODA

b. Huy chương và chứng chỉ Tự nghiệp ở HK
(Đã bị thất lạc khi gia đình sơ tán)

c. 01 bản sao giấy ra Hải.

Kính thưa Bà. Nội này chúng tôi rất mong
Bà chiếu cố để giúp đỡ cho gia đình chúng tôi.
Một lần nữa xin chân thành cảm ơn Bà.

Nay Kính Thưa



Lê Tấn Ngọc

Ghi chú: Hai cháu:

1/ Đỗ Đình Chiến

2/ Đỗ Đình Hồng - Cháu

là con riêng của vò tôi hiện nay.

Cả gặp phò tôi năm 1962 chúng tôi kết hôn
với nhau cũng năm này vò tôi đã nuôi dưỡng
2 cháu từ nhỏ đến nay. Hiện 2 cháu đang sống
hàng báo bóc của tôi. Chồng trước của nhà tôi
hiện nay và trước đây không hôn thú. Họ đã ra nhân
tử năm 1967

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 374-0 CN/ 0

Họ và tên chủ hộ: Lê Văn Hữu

Ấp, ngõ, số nhà: 236/41

Thị trấn, đường phố: Quang Trung

Xã, phường: 9

Huyện, quận: Gò Vấp

AD Y BẢN CHẤM

14/10/70 ngày 10 tháng 03 năm 1970

F Trưởng công an Quận Gò Vấp

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Lê Thị Ngọc	con	Nữ	1948	0216810111	học máy tính	24.02.1981		
02	Lê Đình Thiện	con	Nam	1965		học máy tính	24.02.1981	TNXP: 1984	
03	Đỗ Đình Hồng Nhung	con	Nữ	1966		học máy tính	24.02.1981	2347/12 116.0.716	
04	Lê Huyền Ngọc Ngọc	con	Nữ	1969	022168125	học máy tính	24.02.1981		
05	Lê Ngọc Thanh	con	Nam	1979	02261736	học máy tính	24.02.1981		
06	Lê Ngọc Thanh	con	Nam	1975		học máy tính	24.02.1981		
7	Đỗ Đình Hồng Nhung		Nữ				29.7.1981		
8	Trần Thị Hồng Sơn	con	Nữ	1966			29.7.1981		
9	Trần Thị Hồng Anh	con	Nữ	1968			29.7.1981		
10	Đỗ Đình Hồng Nhung	con	Nam	1985			06.09.1988		
11	Đỗ Đình Thiện		Nam	1965	021681073		10.10.1988		
12	Lê Cao Ngọc	con	Nam	1945	02261736				

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn Phường 10
Thị xã, Quận Q. V. P.
Thành phố, Tỉnh ...

BẢN SAO
GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 110
Quyển số 01/88

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>LÊ TÂN NGỌC</u>	<u>LÊ THỊ HẢI</u>
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	<u>14 - 5 - 1945</u>	<u>02 - 6 - 1948</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>X. viên Máy tre X</u>	<u>X. viên Máy tre X</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>23B/41 - tổ 17 - Phường 10</u> <u>Q. V. P.</u>	<u>Phường 10</u> <u>Q. V. P.</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		<u>02.153.1944</u>

Người chồng ký

Người vợ ký

Đăng ký, ngày 08 tháng 8 năm 1988
TM. UBND Phường 10 Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

đã ký

đã ký

Chủ tịch

đã ký

Nguyễn Thị Tuyết

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 8 năm 1988

TM. UBND Phường 10 Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



Đã ký

Nguyễn Văn Đăng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh Saigon

BẢN SAO

Số 5149

GIẤY KHAI SINH

Quyền số _____

Họ và tên	LÊ TAN NGOC		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	ngày mười bốn tháng năm năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm (14.5.1945)		
Nơi sinh	Chợ lớn		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lô van Truoc	Dong thi Ba	
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp			
Nơi ĐKNK thường trú			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	cha khai		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 10 năm 1980Đăng ký ngày 20 tháng 5 năm 1980

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND TP HCM ký tên đóng dấu

Phó văn phòng



Trần

PHAN KIM THẢO



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TR/HT

Kā phường.....

Số 4044

Huyện, Quận.....

Quyền.....

Tỉnh, Thành phố **HGSG**



THẺ VÌ GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LE THY HAI Nam hay Nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh ngày hai tháng sáu năm một ngàn chín trăm
bon mươi tám (2.6.1948)

Nơi sinh Thanh Uyên, Phú thọ

Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>ĐANG THY NỮ</u>	<u>LE NGOC NGU</u>
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
cha khai

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 27 tháng 8 năm 19 56

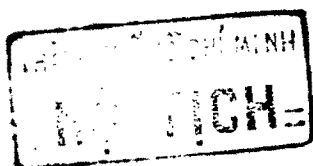
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 10 năm 1988

T/M PHÒNG ĐƠN DÓNG DẤU

phòng



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Hành ThôngThị xã, Quận Q. Gò Vấp

Thành phố, Tỉnh _____

*

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 383

Quyền số _____

Họ và tên	<u>ĐỖ BÌNH THIỆN</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày hai mốt tháng hai năm 1964</u>		
Nơi sinh	<u>Hành Thông Xã</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Đỗ Văn Thế</u> <u>31</u>	<u>Lê Thị Hải</u> <u>16t</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>//</u>	<u>//</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Quân nhân</u> <u>KBC 6052</u>	<u>Nội trợ</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Đỗ Văn Thế</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 8 năm 1964TM/UBND Q. Gò Vấp ký tên đóng dấuĐã ký, ngày 28 tháng 8 năm 1964
(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)Nguyễn Thị Lạc

Xã, Thị trấn
Thị xã, Quận **I**
Thành phố, Tỉnh **SAIGON**



BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 696
Quyển số

[illegible]

Họ và Tên	ĐỖ ĐÌNH HỒNG THỦY		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng, năm	12 - 02 - 1966		
Nơi sinh	Saigon, 48 Mã Lộ		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	ĐỖ VĂN THẾ 25T	LÊ THỊ HẢI 18T	
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	Quân nhân	Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Gò vấp 52/300 Gia Long		
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Hải Mười 22T		

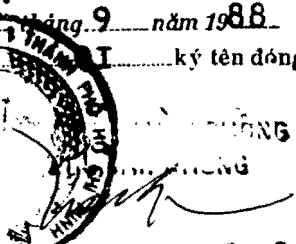
NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

~~Ngày tháng~~ 9 năm 1988

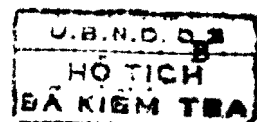
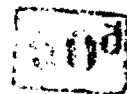
TM..... ký tên đóng dấu

Đăng ký, ngày 14 tháng 2 năm 19 66

(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



By your obedient servant, J. B. [Signature]



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúcXã, Thị trấn Thống Tây HộiThị xã, Quận Quê Vấp

Thành phố, Tỉnh _____

N/50

BẢN SAO

Số 73 396

GIẤY KHAI SINH

Quyền số 1973

Họ và tên	<u>LÊ NGỌC THẠCH</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày 20 - Tháng 03 - Năm 1973</u>		
Nơi sinh	<u>Nhà Hộ sinh Ngọc Thành</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Tấn Ngọc</u> <u>1945</u>	<u>Lê thị Hải</u> <u>1943</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>//</u>	<u>//</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Quân nhân</u> <u>Thống Tây Hội</u>	<u>Nội trợ</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Trương thị Ngọc Oanh</u> <u>1946</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 03 tháng 08 năm 19 88TM/UBND Q. Gò Vấp ký tên đóng dấu

Chánh văn phòng

Đăng ký ngày 21 tháng 03 năm 19 73

Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ

Hộ lý

Thạch Tuyên (đã ký)

[Handwritten signature]

Trần Văn Loan

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường 19
Huyện, Quận Đô Vấp
Tỉnh, Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 075
Quyển 01/88



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ NGỌC TRẢO Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai ba - Tháng ba - một chín bảy lăm
(23 - 3 - 1975)
Nơi sinh Xã mới - Gò Vấp
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>LÊ THỊ HẢI</u>	<u>LÊ TÂN NGỌC</u>
Tuổi	<u>1948</u>	<u>1945</u>
Dân tộc	<u>//</u>	<u>//</u>
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	<u>Xã viên - Máy tre Rust khẩu</u>	
Nơi thường trú	<u>Số 236B/41 - tổ 17 - Phường 10</u>	
	<u>Quận Gò Vấp</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

LÊ TÂN NGỌC - 1945
Số 236B/41 - tổ 17 - P.10 - Gò Vấp

Người đứng khai ký
Đã ký

Đăng ký ngày 05 tháng 10 năm 19 88

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
Chủ tịch ủy ban, công dân
NGUYỄN THỊ TUYẾT

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 10 năm 1988

T/M U.B.N.D KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

CHỖ CHỮ-TỊCH



Đàm Thị Danh

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường 10
Huyện, Quận GỖ VẤP
Tỉnh, Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 076
Quyền 01/88



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ HUYỀN NGỌC NGÀ Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày sáu - tháng tám - một chín sáu chín
(06 - 8 - 1969)
Nơi sinh Xóm mới - Gò Vấp
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	LÊ THỊ HẢI	LÊ TÂN NGỌC
Tuổi	1948	1945
Dân tộc	//	//
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Xã viên - Máy tre xuất khẩu	
Nơi thường trú	Số 236B/41 - tổ 17 - P.10 Quận Gò Vấp	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

LÊ TÂN NGỌC - 1945

Số 236B/41 - tổ 17 - P.10 - Gò Vấp

Người đứng khai ký
Đã ký

Đăng ký ngày 05 tháng 10 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
Chủ tịch đã ký, đóng dấu
NGUYỄN THỊ TUYẾT

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 06 tháng 10 năm 1988

T/M U.B.N.D KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



CHỦ TỊCH

Đã ký



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: _____

Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Lê
Last

Tôn
Middle

Ngọc
First

Current Address: 236 B/41 Quang Trung, P. 10, Q. Gò Vấp, T/ph. HCM

Date of Birth: 5-14-45 Place of Birth: Saigon, Vietnam

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

Captain

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 3-26-75 To 10-4-81

Years: 6 Months: 7 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME:

F.V.P.P.A.

Name

(See above)

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 1-11-89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Lê Tân Ngọc
(Listed on page 1)

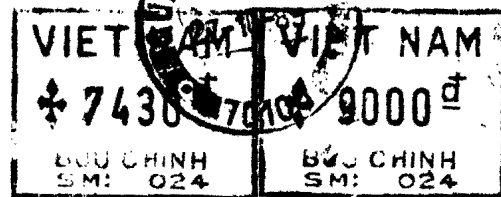
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Lê-Tân-Ngoc
236B/41 Trường Quang Trung
Phường 10 - Thành Phố HCM

MÁY BAY
PAP AVION



Go: Bã KHUẾ-MINH-THO

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

U.S.A

NOV 07 1989

557 = 1642

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~022166725~~

Họ tên **LÊ HUỖN NGỌC NGÀ**



Sinh ngày **1969**

Nguyên quán **Gò Vấp**

TP: **Hồ Chí Minh**

Nơi thường trú **236B/41 Quang**

Trung, Gò Vấp TP Hồ Chí Minh

Dân tộc: **Kinh** .. Tôn giáo: **Thiên Chúa**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Seo chấm cách 1cm
dưới sau đuôi mắt
trái

Ngày 01 tháng 11 năm 1984

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Thao

Li Thanh Văn

SAD Y BẢN CHÁNH

(... tại khi xử dụng)
Ngày 26 tháng 10 năm 1989
TM. UBND. PHƯỜNG 10

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Tuyết

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chân cách lẹo trên
trước đuôi máy phải

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Kính 11.12.1982

TRƯỞNG TY CÔNG AN



[Signature]

Chánh Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **021881949**

Họ tên **ĐỖ BÌNH HỒNG THUY**

Sinh ngày **12-02-1966**

Nguyên quán **Ninh Bình**

Nơi thường trú **236/11 Quang
Trung, Gò Vấp, TP: Hồ Chí Minh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 02438194

Họ tên LÊ THỊ HAI



Sinh ngày 02-6-1948

Nguyên quán Phước Thọ

Bắc Việt

Nơi thường trú 236B/61 Quang

Thị trấn Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

- DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách 1,5cm
trên trước mép phải

Ngày tháng năm 1952

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Trần Văn
Trần Văn

SAD Y BẢN CHÍNH Sg/sy

(Còn số lợi khi xử dụng)

Ngày 26 tháng 10 năm 1952
M. UANO. PHƯƠNG ID

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thọ
Nguyễn Văn Thọ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~C22607648~~

Họ tên **LÊ TẤN NGỌC**

Sinh ngày **14-5-1945**

Nguyên quán **Quận 10**

TP: **Hồ Chí Minh**

Nơi thường trú **236B/41 Quang**
Trung Phường 10 Quận 10 TP Hồ Chí Minh



Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Thiên Chúa**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẤU HÌNH

Seo chấm cách 1,7cm
trên sau nếp trái

Ngày **17** tháng **10** năm **1988**

QUẢN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Văn Chê

SÁO Y BẢN CHÍNH 139/sy

(Căn cứ lại khi xử dụng)

Ngày **26** tháng **10** năm **88**

TM. UBND. PHƯƠNG 10

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Tuyết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 021601973

Họ tên ĐỖ DINH THIÊN



Sinh ngày 21-02-1965

Nguyên quán Ninh Bình

Nơi thường trú 236B/41 Quang-Trung, Gò Vấp, TP: Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa	
 NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Số chấm cách 2cm dưới dấu mắt phải
	Ngày 01 tháng 11 năm 1982  HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Thanh Văn
 NGÓN TRỎ PHẢI	

SAO Y BẢN CHÍNH 53g ky

(Còn sử lại khi sử dụng)

Ngày 26 tháng 10 năm 1984

WAND. PHƯƠNG ID

CHU TỊCH


 Nguyễn Văn Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022607736

Họ tên LÊ NGỌC THẠCH

Sinh ngày 20-3-1973

Nguyên quán Quận 5

TP: Hồ Chí Minh

Nơi thường trú 236/41 Quang
Trung Phường Gò Vấp TP Hồ Chí Minh



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sọc chấm cách 0,2cm trên trước đầu ngón trái	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 10 tháng 10 năm 1988	
		GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  <i>Trần Văn Thọ</i>	

BAN CHANH 52g/sy
 Ngày 10 tháng 10 năm 1988
 TH. UBND. PHƯỜNG 10
 CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Tuyết

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27 tháng 07 năm 1988

Kính Bà ;

Cô tên Lê - Tôn - Ngọc ; sinh năm 14.05.1945
tại Saigon. Là Sĩ quan Thuộc chế độ cũ ; cấp bậc Đại úy
chức vụ Trưởng Ban 2 Thuộc Tiểu Đoàn 5 (KBC 3357) Sư
Đoàn Thủy Quân Lục Chiến. Số quân 65 / 130.278.

Đã học Tập cầu Táo Tử 26/03/75 (bị bắt ở Chuẩn An
Hố) đến ngày 04/10/81. (Thời gian cầu Táo 6 năm 8 tháng).
Đã được thả về. Hiện ngụ tại 236^B/41 Đường Lương Trưng
phường 10 Quận Gò Vấp TP/HCM.

Che theo lời yêu cầu của Bà và quý cơ quan.
Tôi xin gửi 01 bản photo giấy ra trại kèm theo 01 giấy
hỏi báo mô tả quá trình tôi đã gửi hồ sơ cho Bangkok Tây
từ những mail đến hôm nay chưa nhận được giấy giới thiệu
(LOI).

Kính xin Bà và quý cơ quan tận tình giúp đỡ
để tôi sớm được ghi tên vào danh sách của Bộ Ngoại Giao
Hoa Kỳ.

Trân trọng kính chào Bà.

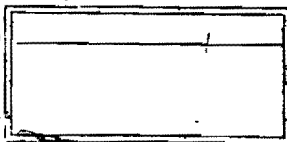
Saigon ngày 27 tháng 07 năm 1988



Lê - Tôn - Ngọc

BƯU CHÍNH
NG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

(1)



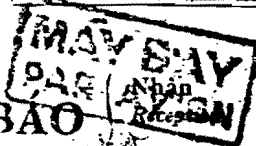
BĐ. 29
(29 và 29a cũ)

C. 5.

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

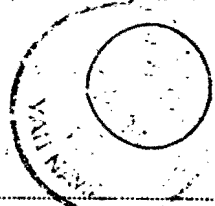


GIẤY BÁO



Avis de (2)

Trả tiền
Payment



(3) Địa chỉ: LE TÂN NGOC
Adresse: 236^B/41 Trưng Vương Phường 10 (Gò Vấp)
ở (à) TP/H.C.M nước (Pays) V.N

Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoyé par avion ».

và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».

de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».

gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).

Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.

A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Đỗ Bưu cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

131 Sô Tim Giang Shouth Sathorn Road
BANGKOK THAI

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi recommandé ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

9 SEP 1986

Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau
destinataire

Ghi ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như : « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

Huê, ngày 4 tháng 10 năm 1981

LỆNH THA

Căn cứ thông tư số 220/TTg và thông tư số 240 ngày 4-4-1978 và ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc xét tha và gia hạn đối với các binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và các tổ chức chính trị, đảng phái phản động hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo các trại trong tỉnh.

Thi hành quyết định tha số 08/QĐ ngày 12 tháng 9 năm 1981 của Ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên

TRƯỞNG TY CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN

RA LỆNH THA

Họ và tên Lê Văn Ngọc bí danh 865ANgày tháng năm sinh 1-1-55Quốc quán 56 5/4/11 Đám hương tại TP Hồ Chí MinhTrú quán 236 B/41 Phường 9 Đường Trưng Trắc, Gò Vấp, TP. HCM

Cấp bậc, chức vụ, trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ

Đội trưởng Ban 2

Khi về phải trực tiếp trình diện ngay với Ủy ban nhân dân, công an xã

Phường 9 và công an huyện Quận Gò Vấpthuộc tỉnh TP Hồ Chí Minh và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa

phương trong thời hạn 6 tháng đến 12 tháng và phải chấp hành các quy định của

Ủy ban nhân dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

K/T TRƯỞNG TY CÔNG AN
BÌNH TRỊ THIÊN

Ngân táng Túc



Các nhóm

Lê Tôn Ngọc 1945 có lẽ
trình diện tại CA PG gần đây.

PG ngày 10-10-81

TM BCA PG

Tung CA



12-11-81

FROM:

Lê Tấn Ngọc

236B/161 Trường Quang Trung

Phường 10 (Quận Gò Vấp)

28-7-88

PAR AVION

Chánh phủ Hồ Chí Minh

✠ 3508 ✠

BƯU CHÍNH
SM: 024

70100 QUANT
R 416



AUG 11 1988



TO:

Bà KHUẾ MINH-THO

PO. BOX 5435

ARLINGTON

VA 22205-0635

PAR AVION VIA AIR MAIL

U.S.A



Lê-Tân-Ngọc
(1972)

Phi Tài Ông T.S.N cho phi vụ Ra
Quảng Trị



Lê Tân - Ngọc

Lê Thị - Hải

Lê Huyền Ngọc
Ngà

Lê Ngọc - Thạch

Lê - Ngọc - Thảo



Đỗ - Đình Thu

Đỗ - Đình

Hồng - Thủy

Trình Thị
Hồng Anh

Thị Hồng Loan

Trần Nam Long

CONTROL

~~Card~~
~~Doc. Request, Form~~
~~Release Order~~
~~Computer~~
☒ Form "ID"
☒ ID#/Date _____
☒ Membership; letter: 1-15-89 VN